

Số: 134 /BC-UBND

Bù ĐĂNG, ngày 13 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU-CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Tại Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh Bình Phước đã giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 cho huyện Bù ĐĂNG như sau:

- Tổng số thu NSNN trên địa bàn : 179.700 triệu đồng;
- Tổng số chi ngân sách nhà nước : 740.012 triệu đồng.

Tại Kỳ họp lần thứ Chín, HĐND huyện Bù ĐĂNG khoá VI diễn ra từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 12 năm 2019 đã phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 như sau:

- Tổng số thu NSNN trên địa bàn : 214.700 triệu đồng;
- Tổng số chi ngân sách nhà nước : 819.762 triệu đồng.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 99.000 triệu đồng, đạt 55% so với dự toán tỉnh giao và đạt 46% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 120% so với cùng kỳ năm trước.

A. Các khoản thu trong cân đối ngân sách

Ước thực hiện 96.927 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh giao và đạt 45% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, thu ngân sách huyện, xã hưởng ước đạt 73.405 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh giao và đạt 45% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 115% so với cùng kỳ năm trước (có phụ biểu chi tiết đính kèm), bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu từ khu vực CTN-NQD: Ước thực hiện 16.000 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 13.750 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

3. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 4.637 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 45% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 44.175 triệu đồng, đạt 59% so với dự toán tỉnh giao và đạt 40% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 161% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 2.567 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 98% so với cùng kỳ năm trước.

6. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 7.658 triệu đồng, đạt 32% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước.

7. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Ước thực hiện 100 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 62% so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 8.040 triệu đồng, đạt 85% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 160% so với cùng kỳ năm trước.

B. Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN

Ước thực hiện 2.073 triệu đồng, bằng 13.820% so với cùng kỳ năm trước.

II. Về chi ngân sách nhà nước

Tổng chi NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 376.530 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 46% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 106% so với cùng kỳ năm trước (*có phụ biểu chi tiết đính kèm*).

A. Các khoản chi trong cân đối ngân sách

Ước thực hiện 374.457 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán tỉnh giao và đạt 46% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 105% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm các khoản chi như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 28.522 triệu đồng, đạt 30% so với dự toán tỉnh giao và đạt 27% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 76% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 345.876 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán tỉnh giao và đạt 51% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 57.187 triệu đồng, đạt 62% so với dự toán tỉnh giao và đạt 47% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 110% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi: Ước thực hiện 5.610 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 98% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp giao thông: Ước thực hiện 7.799 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 142% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: Ước thực hiện 6.389 triệu đồng, đạt 43 % so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi quy hoạch: Ước thực hiện 1.800 triệu đồng, đạt 50 % so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 100% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công: Ước thực hiện 7.696 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 390% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi Trung tâm Phát triển Quỹ đất: Ước thực hiện 296 triệu đồng, đạt 50 % so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 102% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp môi trường: Ước thực hiện 1.351 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 71% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: Ước thực hiện 26.246 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 98% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi sự nghiệp y tế: Ước thực hiện 36.369 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 99% so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 159.413 triệu đồng, đạt 54% so với dự toán tỉnh giao và đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục: Ước thực hiện 156.879 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 108 % so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: Ước thực hiện 2.534 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

2.4. Chi sự nghiệp VH TT - TDTT: Ước thực hiện 2.031 triệu đồng, đạt 42% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 84% so với cùng kỳ năm trước.

2.5. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Ước thực hiện 861 triệu đồng, đạt 47% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 93% so với cùng kỳ năm trước .

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện 18.948 triệu đồng, đạt 88% so với dự toán tỉnh giao và so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 169% so với cùng kỳ năm trước.

2.7. Chi quản lý hành chính: Ước thực hiện 59.843 triệu đồng, đạt 59% so với dự toán tỉnh giao và đạt 52% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi quản lý Nhà nước: Ước thực hiện 31.170 triệu đồng, đạt 43% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 89% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội: Ước thực hiện 25.721 triệu đồng, đạt 71% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 148% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: Ước thực hiện 1.827 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 90% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi trang bị phần mềm quản lý: Ước thực hiện 1.125 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 232% so với cùng kỳ năm trước.

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 10.124 triệu đồng, đạt 86% so với dự toán tỉnh giao và đạt 49% so với dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước, gồm các khoản chi sau:

- Chi giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội: Ước thực hiện 4.029 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán HĐND thông qua và bằng 123% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi quốc phòng địa phương: Ước thực hiện 6.095 triệu đồng, đạt 49% so với dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 109% so với cùng kỳ năm trước.

2.9. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 1.100 triệu đồng, đạt 49% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 98% so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi chương trình MTQG: Ước thực hiện 59 triệu đồng, bằng 9% so với cùng kỳ năm trước.

B. Các khoản chi bằng nguồn thu được để lại quản lý qua NSNN

Ước thực hiện 2.073 triệu đồng, bằng 13.820% so với cùng kỳ năm trước.

III. Cân đối thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2020

1. Tổng thu ngân sách nhà nước : 379.518 triệu đồng.

Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện, xã hưởng : 73.405 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối : 233.552 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu : 70.488 triệu đồng;
- Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN : 2.073 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách nhà nước : 376.530 triệu đồng.

3. Tồn quỹ ngân sách huyện, xã : 2.988 triệu đồng.

IV. Đánh giá chung: Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

1. Về thu ngân sách Nhà nước

Nhìn chung, tổng thu NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm đảm bảo được tiến độ kế hoạch đề ra, cụ thể so với dự toán tỉnh giao đạt 55%. Tuy nhiên, so với dự toán HĐND huyện thông qua chỉ đạt 46%. Nguyên nhân đạt thấp là do nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án đất đã xây dựng đầu năm 2020 đang triển khai các bước thủ tục theo quy định để bán đấu giá.

Về chi tiết một số nguồn thu đạt so với dự toán HĐND huyện thông qua như: Thuế CTN-NQD đạt 53%, thu đạt là do doanh nghiệp kê khai thuế giá trị gia tăng quý 4/2019 đạt khá và đã thực hiện nộp kịp thời vào NSNN; thu tiền cho thuê đất đạt 66%; thu phí, lệ phí đạt 51%; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 50%; thu khác ngân sách đạt 85%, thu đạt chủ yếu là do thực hiện thu hồi các khoản chi năm trước.

Bên cạnh những khoản thu đạt vẫn còn một số khoản thu chưa đạt so với dự toán HĐND huyện thông qua như: Thu tiền sử dụng đất chỉ đạt 40%, thuế thu nhập cá nhân chỉ đạt 32%, lệ phí trước bạ đạt 47%. Nguyên nhân chính ảnh hưởng lớn đến nguồn thu thuế chưa đạt là do:

- Thu tiền sử dụng đất đạt thấp là do việc lập các thủ tục để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các danh mục năm 2020 còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ đề ra;

- Thuế thu nhập cá nhân đạt thấp là do việc mua, bán, chuyển nhượng bất động sản đóng băng và hộ kinh doanh ngừng, nghỉ kinh doanh do ảnh hưởng của dịch Covid-19;

- Thu lệ phí trước bạ đạt thấp chủ yếu là do việc mua, bán, chuyển nhượng bất động sản đóng băng. Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng làm giảm số lượng tổ chức, cá nhân mua, bán xe ô tô, xe máy nên ảnh hưởng giảm thu trong lĩnh vực này;

- Do tình hình nợ đọng thuế còn ở mức cao ước tính nợ đến ngày 31/5/2020 là 50.847 triệu đồng (*trong đó: tiền phạt chậm nộp 23.095 triệu đồng, chiếm 46%*), trong đó, nợ có khả năng thu là 3.552 triệu đồng (*chiếm 7%*) và nợ không có khả năng thu là 47.295 triệu đồng (*chiếm 93%*).

2. Về chi ngân sách Nhà nước:

Tổng chi NSNN ước thực hiện 6 tháng đầu năm chưa đạt kế hoạch so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND huyện thông qua.

Các khoản chi chưa đạt so với dự toán HĐND huyện thông qua như: Chi đầu tư phát triển chỉ đạt 27% là do đầu năm nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án về đất chưa đạt. Mặt khác, do một số công trình đầu tư công còn vướng thủ tục đang hoàn thiện các thủ tục để khởi nên không có khối lượng để giải ngân đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho giải ngân vốn đầu tư phát triển chưa đạt kế hoạch đề ra; chi sự nghiệp kinh tế chỉ đạt 47% là do các công trình chưa khởi công nên chưa có

khối lượng để giải ngân; chi sự nghiệp VH-TT-TDTT chỉ đạt 42% và chi sự nghiệp phát thanh truyền hình chỉ đạt 47%, chi chưa đạt là do các xã, thị trấn chưa giải ngân.

Ngoài ra huyện còn hỗ trợ tiền tết cho các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm theo đúng Luật ngân sách Nhà nước và đúng dự toán được giao.

Việc điều hành NSNN 6 tháng đầu năm thực hiện đúng theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU-CHI NSNN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

I. Dự kiến thu ngân sách Nhà nước

Tổng số thu NSNN trên địa bàn: Ước thực hiện 120.850 triệu đồng, dự kiến cả năm là 219.850 triệu đồng, đạt 122% so với thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 102% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, bao gồm các khoản thu như sau:

1. Thu thuế CTN-NQD: Ước thực hiện 11.500 triệu đồng, dự kiến cả năm 27.500 triệu đồng, đạt 72% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 92% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2. Thu lệ phí trước bạ: Ước thực hiện 13.250 triệu đồng, dự kiến cả năm 27.000 triệu đồng, đạt 96% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 93% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

3. Thu tiền cho thuê đất: Ước thực hiện 2.225 triệu đồng, dự kiến cả năm 6.862 triệu đồng, đạt 48% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 98% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

4. Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 75.490 triệu đồng, dự kiến cả năm 119.665 triệu đồng, đạt 171% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 109% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

5. Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 2.433 triệu đồng, dự kiến cả năm 5.000 triệu đồng, đạt 95% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 100% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

6. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Dự kiến cả năm 100 triệu đồng, bằng 50% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

7. Thu thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 10.342 triệu đồng, dự kiến cả năm 18.000 triệu đồng, đạt 135% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 75% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

8. Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 5.610 triệu đồng, dự kiến cả năm 13.650 triệu đồng, đạt 70% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 144% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

9. Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN: Ước thực hiện 2.073 triệu đồng, dự kiến cả năm 2.073 triệu đồng, bằng 13.820% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

II. Dự kiến chi ngân sách Nhà nước

Tổng chi ngân sách Nhà nước: Ước thực hiện 778.235 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 1.154.765 triệu đồng, đạt 207% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 141% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, bao gồm các khoản chi như sau:

A. Các khoản chi trong cân đối ngân sách Nhà nước

Ước thực hiện 778.235 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 1.152.692 triệu đồng, đạt 208% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 141% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện 117.879 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 146.401 triệu đồng, đạt 413% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 141% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi XD CB tập trung theo phân cấp : 15.162 triệu đồng;
- Chi XD CB tập trung từ nguồn SDD : 98.358 triệu đồng;
- Chi chuyển nguồn XD CB năm 2019 : 827 triệu đồng;
- Chi từ nguồn tăng thu 2018 (50%) tăng thu năm 2018 cấp xã kết dư chuyển sang 2020 : 982 triệu đồng;
- Chi từ nguồn vốn thuộc chính sách Tây nguyên : 1.944 triệu đồng;
- Chi thực hiện dự án Đa Bông Cua 2019 chuyển sang : 606 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: Ước thực hiện 496.732 triệu đồng, dự kiến cả năm 842.608 triệu đồng, đạt 144% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 124% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, gồm các khoản chi sau:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện 139.838 triệu đồng, dự kiến cả năm 197.025 triệu đồng, đạt 245% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 164% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm, trong đó:

- Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi : 6.538 triệu đồng;
- Chi sự nghiệp giao thông : 32.671 triệu đồng;

2.9. Chi khác ngân sách: Ước thực hiện 2.136 triệu đồng, dự kiến cả năm 3.236 triệu đồng, đạt 194% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm và bằng 144% so với dự toán HĐND huyện thông qua đầu năm.

2.10. Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bù Đẳng: Ước thực hiện 84 triệu đồng, dự kiến cả năm 84 triệu đồng.

3. Chi thực hiện cải cách tiền lương 2020: Dự kiến cả năm là 77.315 triệu đồng.

4. Chi từ nguồn tăng thu cân đối dự toán điều chỉnh so với dự toán đầu năm: Dự kiến cả năm là 3.209 triệu đồng.

5. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia:

Ước thực hiện 57.964 triệu đồng, dự kiến chi cả năm 58.023 triệu đồng, đạt 98% so với ước thực hiện 6 tháng đầu năm, trong đó:

- Chi thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới : 52.169 triệu đồng;
- Chi thực hiện Chương trình định canh, định cư : 771 triệu đồng;
- Chi thực hiện Chương trình QĐ 755/QĐ-TTg : 900 triệu đồng;
- Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 4.124 triệu đồng.

6. Chi thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP): 11.107 triệu đồng.

7. Tạm giữ tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 84/NQ-CP: 1.914 triệu đồng.

8. Dự phòng ngân sách: Dự kiến cả năm 12.115 triệu đồng.

B. Các khoản chi từ nguồn thu để lại chi quản lý qua ngân sách:

Ước thực hiện 2.073 triệu đồng, dự kiến cả năm 2.073 triệu đồng.

III. Cân đối thu – chi ngân sách nhà nước năm 2020

1. Tổng thu ngân sách nhà nước : 1.154.765 triệu đồng.

Trong đó:

- Số thu ngân sách huyện, xã hưởng : 169.897 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung cân đối : 467.104 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu : 226.101 triệu đồng;
- Thu kết dư : 274.165 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn : 1.425 triệu đồng;
- Nguồn CCTL từ nguồn bổ sung NSTW : 14.000 triệu đồng;
- Các khoản thu để lại chi và quản lý qua NSNN : 2.073 triệu đồng.

2. Tổng số chi ngân sách địa phương : 1.154.765 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi ngân sách huyện : 941.073 triệu đồng;
- Chi ngân sách xã : 213.692 triệu đồng.

3. Tồn quỹ NSNN huyện, xã: 0

4. Ngân sách huyện cân bằng thu - chi.

IV. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

Để thực hiện đạt và vượt dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 như đã nêu trên, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cần triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm về điều hành NSNN 6 tháng cuối năm như sau:

1. Về thu ngân sách Nhà nước

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, trong đó các cấp ủy làm nòng cốt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách, tiếp tục quán triệt sâu rộng đến các ngành, đoàn thể và cán bộ, công chức, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI đã đề ra, trong đó cần tập trung công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện;

- Ngành thuế tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách trên cơ sở dự toán thu ngân sách 2020 được HĐND huyện thông qua, đồng thời đề ra mức phấn đấu tăng thu một cách hợp lý; tăng cường công tác quản lý thu thuế và khai thác các nguồn thu mới phát sinh; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu thuế, xử lý và thu nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, phấn đấu đến ngày 31/12/2020 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong việc kê khai thuế. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp. Tiếp tục duy trì Tổ kiểm tra liên ngành chống thất thu NSNN, xử lý nợ đọng thuế và chống gian lận trong kinh doanh, đồng thời triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ đã đề ra, để qua đó kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cá nhân phát triển ổn định vững chắc, tạo nguồn thu cho NSNN;

- Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm phối hợp với ngành Thuế trong công tác thu nộp thuế, trong đó chú trọng hỗ trợ thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản của các đơn vị thi công trên địa bàn;

- Các đơn vị Công an, Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, xử lý chống các hành vi trốn thuế và gian lận thương mại; hỗ trợ Chi cục Thuế xử lý các trường hợp dây dưa nợ thuế kéo dài.

2. Về chi ngân sách Nhà nước

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, đảm bảo tốt nguồn cân đối chi lương và các chính sách an sinh xã hội, không tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Bố trí và sử dụng ngân sách nhà nước hợp lý, đúng quy định;

- Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ: Dự toán điều chỉnh năm 2020 thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên ngoài khoán năm 2020, đặc biệt là cắt, giảm các khoản chi mua sắm chưa thật sự cần thiết; hạn chế tối đa các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, tham quan,...

- Hạn chế giải quyết các khoản chi phát sinh ngoài dự toán, ưu tiên chi lương, các khoản chi liên quan đến con người và chế độ; thực hiện chính sách an sinh xã hội;

- Quản lý chặt chẽ việc phân bổ, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách, tập trung ưu tiên xử lý các nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh và phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh;

- Căn cứ khả năng thu ngân sách, chủ động sắp xếp, điều hành các nhiệm vụ chi và áp dụng giải pháp phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách huyện, xã. Trường hợp thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán phải chủ động cắt giảm nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; đồng thời rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết;

- Đối với số thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các xã, thị trấn cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này;

- Tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm, tránh thất thoát, chú ý đến chất lượng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Rà soát các công trình thực hiện còn chậm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường giám sát đánh giá dự án đầu tư, quản lý đầu thầu. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công. Thực hiện nghiêm Công văn số 1761/UBND-KT ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.

- Tiếp tục đề nghị điều chỉnh quy hoạch để đầu tư xây dựng các hạng mục tại Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc X'Tiêng sok Bom Bo. Hoàn thiện các thủ tục mời gọi đầu tư xây dựng Siêu thị tại thị trấn Đức phong. Thực hiện các trình tự, thủ tục lập Phương án đầu tư xây dựng và kêu gọi đầu tư đối với Dự án xây dựng khu trung tâm thương mại – dịch vụ tại Khu vui chơi, giải trí thiếu nhi tại Nhà thiếu nhi huyện.

- Xây dựng và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo Luật đầu tư công năm 2019, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện bồi thường, GPMB và tái định cư đối với các Dự án trọng điểm trên địa bàn huyện;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thanh tra các khoản chi trong cân đối ngân sách, các khoản chi quản lý qua ngân sách, các khoản tạm ứng,...xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về sử dụng NSNN;

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ huyện Bù Đăng khóa VIII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

- Tiếp tục điều hành dự toán chi NSNN đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch. Việc điều hành NSNN 6 tháng cuối năm thực hiện đúng theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

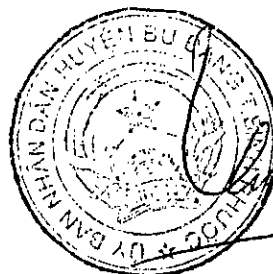
Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của huyện.

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét và quyết định. / *leol*

Nơi nhận: *leol*

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số : 134 /BC-UBND ngày 13 / 7 /2020 của UBND huyện)

DVT: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2020	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2020	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Thu NSNN trên địa bàn	179.700	214.700	99.000	120.850	219.850	55	46	122	102	120
A	Các khoản thu trong cân đối NS	179.700	214.700	96.927	120.850	217.777	54	45	125	101	117
	<i>Trong đó : Ngân sách huyện, xã hưởng</i>	<i>136.730</i>	<i>162.638</i>	<i>73.405</i>	<i>96.492</i>	<i>169.897</i>	<i>54</i>	<i>45</i>	<i>131</i>	<i>104</i>	<i>115</i>
1	Thu thuế CTN-NQD	30.000	30.000	16.000	11.500	27.500	53	53	72	92	117
-	Thuế GTGT	24.980	24.980	12.845	10.155	23.000	51	51	79	92	116
-	Thuế TNDN	3.200	3.200	1.982	1.018	3.000	62	62	51	94	102
-	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	220	220	30	170	200	14	14	567	91	31
-	Thuế tài nguyên	1.600	1.600	1.143	157	1.300	71	71	14	81	180
-	Thu khác					-					
2	Thu lệ phí trước bạ	29.000	29.000	13.750	13.250	27.000	47	47	96	93	97
3	Thu tiền cho thuê đất (35%)	7.000	7.000	4.637	2.225	6.862	66	66	48	98	45
4	Thu tiền sử dụng đất	75.000	110.000	44.175	75.490	119.665	59	40	171	109	161
5	Thu phí, lệ phí	5.000	5.000	2.567	2.433	5.000	51	51	95	100	98
6	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	200	200	100	-	100	50	50	0	50	62
7	Thu thuế thu nhập cá nhân	24.000	24.000	7.658	10.342	18.000	32	32	135	75	82
8	Thu khác ngân sách (tr.đó: Phạt ATGT: 6.000 tr.đồng tỉnh hưởng, thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Bù Đăng: 365 tr.đ và chợ các xã: 793 tr.đ)	9.500	9.500	8.040	5.610	13.650	85	85	70	144	160

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2020	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2020	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN			2.073		2.073					13.820
II	Tổng thu ngân sách địa phương	740.012	819.762	379.518	775.247	1.154.765	51	46	204	141	96
A	Các khoản thu cân đối NSDP	740.012	819.762	377.445	775.247	1.152.692	51	46	205	141	96
1	Thu NSDP được hưởng	136.730	162.638	73.405	96.492	169.897	54	45	131	104	115
-	Các khoản thu hưởng 100%	14.300	14.300	10.407	7.843	18.450	73	73	75	129	150
-	Thu phân chia theo tỷ lệ (%)	122.430	148.338	62.998	88.649	151.447	51	42	141	102	110
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	589.282	589.282	304.040	389.165	693.205	52	52	128	118	102
-	Bổ sung cân đối: Trong đó:	467.104	467.104	233.552	233.552	467.104	50	50	100	100	100
	Vốn XDCCB trong cân đối	26.940	26.940		26.940	26.940					
-	Bổ sung chương trình mục tiêu	122.178	122.178	70.488	155.613	226.101	58	58	221	185	108
3	Nguồn cải cách tiền lương	14.000	67.842		14.000	14.000	0	0			
4	Thu chuyển nguồn				1.425	1.425					
5	Thu kết dư				274.165	274.165					
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN	-	-	2.073	-	2.073					13.820
-	Ghi thu tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất			935		935					
-	Ghi thu tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền thuê đất			1.138		1.138					

Đem

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 134 /BC-UBND ngày 27 / 7/2020 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2020	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2020	So sánh %				So với cùng kỳ năm 2019
							5/3	5/4	6/5	7/4	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng chi NSDP	740.012	819.762	376.530	778.235	1.154.765	51	46	207	141	106
A	Chi trong cân đối NSDP	740.012	819.762	374.457	778.235	1.152.692	51	46	208	141	105
I	Chi đầu tư phát triển	93.940	103.756	28.522	117.879	146.401	30	27	413	141	76
1	Chi XD CB tập trung	93.940	103.756	28.497	115.329	143.826	30	27	405	139	76
-	Vốn phân cấp đầu năm	26.940	26.940	13.470	15.162	28.632	50	50	113	106	135
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	67.000	76.816	15.027	98.358	113.385	22	20	655	148	54
-	Chi chuyển nguồn XD CB năm 2019 sang 2020				827	827					
-	Chi từ nguồn tăng thu đã loại trừ tiền SDD năm 2019 (50%) sang 2020 (cấp xã)				982	982					
2	Chi XD CB thuộc CS Tây nguyên theo CV 558/CP-TTg (kết dư 1.944 triệu đồng)				1.944	1.944					
3	Chi thực hiện dự án Đa Bông Cua (kết dư: 606 triệu đồng và chi chuyển nguồn: 25 triệu đồng)			25	606	631					
II	Chi thường xuyên	605.535	677.048	345.876	496.732	842.608	57	51	144	124	109
1	Chi sự nghiệp kinh tế	92.773	120.436	57.187	139.838	197.025	62	47	245	164	110
-	Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi		11.216	5.610	6.538	12.148		50	117	108	98
-	Chi sự nghiệp giao thông		16.667	7.799	32.671	40.470		47	419	243	142
-	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính		14.824	6.389	9.195	15.584		43	144	105	97

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2020	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2020	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Chi quy hoạch		3.600	1.800	2.217	4.017		50	123	112	100
-	Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công		15.392	7.696	22.304	30.000		50	290	195	390
-	Chi Trung tâm Phát triển quỹ đất		591	296	293	589		50	99	99,7	102
-	Chi sự nghiệp môi trường		2.875	1.351	1.524	2.875		47	113	100	71
-	Chi sự nghiệp kinh tế khác		53.006	26.246	62.831	89.077		50	239	168	98
-	Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp kinh tế		2.265		2.265	2.265		0			
2	Chi sự nghiệp y tế	72.737	72.737	36.369	43.754	80.123	50	50	120	110	99
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và Dạy nghề	295.914	317.941	159.413	190.062	349.475	54	50	119	110	108
-	Trong đó: - Sự nghiệp giáo dục (bao gồm: Kinh phí thực hiện Nghị định số 06/2018/NĐ-CP (tiền ăn trẻ em); Nghị định số 116/2016/NĐ-CP (CS hỗ trợ học sinh và trường PT ở thôn, xã ĐBKK); Nghị định số 86/2015/NĐ-CP (hỗ trợ chi phí học tập,...) ; Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND tỉnh chính sách ưu đãi cho học sinh, giáo viên trường DTNT)		312.217	156.879	187.001	343.880		50	119	110	108
-	Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề		5.412	2.534	2.749	5.283		47	108	98	91
-	Nguồn TK 10% CCTL sự nghiệp GD,ĐT và DN		312		312	312		0		100	
4	Chi sự nghiệp VH-TT-TDTT	4.838	4.838	2.031	3.715	5.746	42	42	183	119	84
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	1.850	1.850	861	1.104	1.965	47	47	128	106	93
6	Chi đảm bảo xã hội	21.532	21.532	18.948	35.288	54.236	88	88	186	252	169

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2020	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2020	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2019
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Chi quản lý hành chính	101.936	114.633	59.843	69.290	129.133	59	52	116	113	109
	<i>Tr. đó :</i>										
-	<i>Chi quản lý nhà nước</i>		72.847	31.170	53.879	85.049		43	173	117	89
-	<i>Chi hoạt động của cơ quan Đảng, các tổ chức CT-XH</i>		36.198	25.721	12.712	38.433		71	49	106	148
-	<i>Chi hỗ trợ hội, đoàn thể</i>		3.571	1.827	1.807	3.634		51	99	102	90
-	<i>Chi trang bị phần mềm quản lý cán bộ, quỹ lương, ...</i>		2.250	1.125	1.125	2.250		50	100	100	232
-	<i>Kinh phí giảm do thực hiện giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP</i>		(233)	-	233	233					
8	Chi an ninh, quốc phòng địa phương	11.705	20.831	10.124	11.461	21.585	86	49	113	104	114
-	<i>Chi giữ gìn AN và trật tự ATXH</i>	3.421	8.371	4.029	4.150	8.179		48	103	98	123
-	<i>Chi quốc phòng địa phương</i>	8.284	12.460	6.095	7.311	13.406		49	120	108	109
9	Chi khác ngân sách	2.250	2.250	1.100	2.136	3.236	49	49	194	144	98
10	Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bộ Đảng				84	84					
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	19.449	17.850		77.315	77.315					
IV	Chi các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán điều chỉnh so với dự toán đầu năm	5.449	5.449		3.209	3.209					
V	Chi vốn Chương trình MTQG	-	-	59	57.964	58.023			98.244		9
-	<i>Chi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới</i>			59	52.169	52.228			88.422		

Số TT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao đầu năm 2020	Dự toán HĐND huyện giao đầu năm 2020	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm	Dự kiến thực hiện năm 2020	So sánh %				
							5/3	5/4	6/5	7/4	So với cùng kỳ năm 2019
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-	Chi thực hiện Chương trình ĐCĐC (kết dư: 771 tr.đồng)				771	771					
-	Chi thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg (kết dư: 900 tr.đồng)				900	900					
-	Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững				4.124	4.124					
VI	Chi thực hiện chính sách tinh giảm biên chế theo Quyết định số 999-QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)	3.737	3.737		11.107	11.107					
VII	Tạm giữ TK thêm 10% chi TX 7 tháng cuối năm theo NQ số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ				1.914	1.914					
VIII	Dự phòng	11.902	11.922		12.115	12.115					
B	Các khoản chi bằng nguồn thu					-					
-	được để lại quản lý qua ngân sách	-	-	2.073	-	2.073					13.820
-	Ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất			935		935					
-	Ghi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền thuê đất			1.138		1.138					

Handwritten signature